

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31-3-2020
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tấn KH
2. Ông Lê Đức Thụy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: không tham gia phiên tòa

Ngày 31 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bé V, sinh năm 1997; nơi cư trú: ấp NA, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang; có mặt.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị Kiều H, sinh năm 1995; nơi cư trú: ấp NL, xã NM, huyện CM, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Ông Nguyễn Bé V trình bày: Ông và bà H kết hôn vào năm 2013, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hay cự cãi, vợ chồng ly thân năm 2019 đến nay. Ông V nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với vợ là bà Lê Thị Kiều H.

Về con chung: Ông và bà Lê Thị Kiều H có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 05/10/2014, hiện cháu L do bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông V đồng ý để bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; ông tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con chung thành niên

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Tờ tự khai ngày 16/3/2020 bà Lê Thị Kiều H có nội dung: Bà và ông V quen biết rồi cưới nhau vào năm 2013 và có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian chung sống, những mâu thuẫn ông V trình bày là đúng. Nay Ông V xin ly hôn bà H đồng ý.

Về con chung: vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 05/10/2014, hiện cháu L do bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông V đồng ý để bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung; không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Ông Nguyễn Bé V khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Kiều H, bà H có nơi cư trú tại ấp NL, xã NM, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lê Thị Kiều H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2].*Về nội dung*

[2.1].*Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông V và bà H là hợp pháp vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân thấy rằng trong cuộc sống chung do công bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, đến năm 2019 thì bà H, ông V mỗi

người có một cuộc sống riêng, không chung sống với nhau, không quan tâm đến nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được. Ông V xin ly hôn bà H đồng ý do bà H không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải nên không lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được. Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bé V và bà Lê Thị Kiều H.

[2.2].*Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 (một) con chung tên Nguyễn Thành L, sinh ngày 05/10/2014. Khi ly hôn, ông V và bà H cũng thống nhất giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng cháu L. Vì vậy nghĩ nên giao cho bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Bà H không yêu cầu ông V đóng góp phí tổn nuôi con, tại phiên tòa ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung thành niên. Xét sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 ghi nhận tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung thành niên.

Bà Lê Thị Kiều H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông V trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3].*Về tài sản*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4].*Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]*Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Bé V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 273, điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Bé V và bà Lê Thị Kiều H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 88 ngày 20 tháng 5 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung:

Bà Lê Thị Kiều H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng Nguyễn Thành L, sinh ngày 05/10/2014

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu) đồng đến khi con chung Nguyễn Thành L thành niên.

Bà Lê Thị Kiều H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận việc ông Nguyễn Bé V và bà Lê Thị Kiều H xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì ông V và bà H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Bé V chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007622 ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông V phải nộp thêm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình